

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: TIẾNG ANH

Mã ngành: 6220206

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2.0 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Tiếng Anh trình độ Cao đẳng nhằm trang bị cho người học có phẩm chất chính trị, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở, có kỹ năng thực hành về tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết; đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia của Việt Nam. Sau khi tốt nghiệp, người học có cơ hội việc làm tại các công ty nước ngoài ở Việt Nam, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty Việt Nam có sử dụng tiếng Anh, các công ty ở nước ngoài có nhu cầu tuyển dụng nhân sự toàn cầu; các công ty giáo dục, các trường học, các trung tâm ngoại ngữ, các trung tâm cung cấp dịch vụ tư vấn du học và dịch thuật, các công ty có bộ phận dịch vụ khách hàng, hành chính, nhân sự, quảng cáo, có sử dụng tiếng Anh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các quy định cơ bản, cần thiết về tính đặc thù của ngành, nghề khi làm việc với đối tác là người nước ngoài, đảm bảo không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;

- Trình bày và giải thích được kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, phát âm, từ vựng, cấu trúc câu được sử dụng phổ biến trong Tiếng Anh;

- Trình bày được các đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán của các quốc gia nói Tiếng Anh thể hiện thông qua ngôn ngữ;

- Trình bày và giải thích được kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, phát âm, từ vựng, cấu trúc Tiếng Anh chuyên ngành được sử dụng trong các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh;

- Xác định, phân biệt và giải thích được các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh, các nghiệp vụ chuyên môn cần có trong các lĩnh vực này và các tình huống sử dụng ngoại ngữ trong các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh;

- Xác định và trình bày kiến thức nghề nghiệp, nghiệp vụ chuyên môn trong các lĩnh vực nghề nghiệp hành chính văn phòng, học vụ, biên dịch của ngành Tiếng Anh;

- Phân biệt được điều kiện công tác ở Việt Nam cũng như nước ngoài tại nhiều khu vực ngành, nghề khác nhau trong môi trường quốc tế hóa, toàn cầu hóa;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng

- Giới thiệu được các đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán của các quốc gia nói Tiếng Anh;

- Vận dụng được kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, phát âm, từ vựng, cấu trúc Tiếng Anh chuyên ngành được sử dụng trong các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh để thực hiện các nhiệm vụ trong công việc chuyên môn;

- Nghe hiểu để ghi nhận và chuyển tiếp thông tin đơn giản rõ ràng; xác định được ý chính trong các bài nói, cuộc đối thoại, thảo luận;

- Nghe hiểu và phân biệt được các ý chi tiết để điền mẫu đơn, bảng biểu và ghi chú;

- Giao tiếp, trao đổi thông tin, trình bày ý kiến về các vấn đề hàng ngày trong các tình huống trong kinh doanh và hoạt động doanh nghiệp;

- Thuyết trình, giao tiếp và thương lượng với khách hàng trong lĩnh vực tư vấn và chăm sóc khách hàng, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; giải quyết các phàn nàn và sự cố của khách hàng;

- Thuyết trình và báo cáo được công việc bằng Tiếng Anh;

- Đọc hiểu, phân loại, sắp xếp và đánh giá các tài liệu tiếng Anh trao đổi thông tin thông thường hoặc tài liệu Tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại;

- Đánh giá được các loại hợp đồng và văn kiện thương mại, thư tín thương mại và email;

- Soạn thảo các hợp đồng thương mại, tài liệu kinh doanh, văn kiện thương mại, thư tín thương mại và email bằng Tiếng Anh;

- Viết báo cáo so sánh, đối chiếu các bảng biểu dữ liệu trong kinh doanh thương mại; viết biên bản cho các buổi họp có sử dụng Tiếng Anh;

- Biên dịch được các tài liệu thông thường và tài liệu thương mại cơ bản bằng Tiếng Anh;

- Tổ chức, sắp xếp các sự kiện, hội thảo, hội họp, tài liệu, xây dựng lịch làm việc theo yêu cầu của đối tác hai bên;

- Tiếp nhận, đánh giá và giải quyết các tình huống phát sinh, các sự cố trong công việc;

- Sử dụng thành thạo từ vựng và cấu trúc câu Tiếng Anh chuyên ngành trong công việc văn phòng, học vụ và biên dịch;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được Tiếng Anh đạt bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam tương đương TOEIC 400 điểm.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước, không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

- Có ý thức trách nhiệm, tự học, không ngừng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ và giúp đỡ người khác;

- Chủ động tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp sử dụng nhân sự để điều chỉnh kỹ năng và nhận thức của bản thân về nghề nghiệp trước khi đi làm thực tế;

- Tuân thủ các nguyên tắc công việc và đạo đức nghề nghiệp;

- Tận dụng mọi cơ hội nâng cao khả năng sử dụng Tiếng Anh để giao tiếp, trao đổi và xử lý công việc hiệu quả hơn;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thư ký văn phòng;
- Lễ tân khách sạn hoặc công ty;
- Nhân viên văn phòng;
- Chuyên viên hành chính;
- Nhân viên phòng hợp tác quốc tế;
- Nhân viên làm việc trong các ngành dịch vụ và thương mại;
- Thông dịch viên trình độ sơ cấp, trung cấp;
- Giáo viên dạy tiếng Anh các trung tâm ngoại ngữ, các trường phổ thông.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Người học sau khi tốt nghiệp trình độ Cao đẳng ngành tiếng Anh có thể học liên thông lên Đại học theo quy định hiện hành và theo chương trình liên thông của các trường Cao đẳng, Đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Tổng số lượng môn học: 25 môn học
- Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa học: 74 tín chỉ (tương đương 1.995 giờ).

Bao gồm:

- + Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- + Khối lượng các môn học cơ sở: 330 giờ
- + Khối lượng các môn học chuyên ngành: 1.230 giờ
- + Khối lượng lý thuyết: 411 giờ
- + Khối lượng thực hành/thực tập/ thảo luận: 1551 giờ
- + Khối lượng kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ: 33 giờ
- Thời gian khóa học: 2.0 năm
- Phương thức đào tạo: tích lũy tín chỉ

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

| Mã môn học | Tên môn học | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|------------|--------------------|------------|-------------------------|-----------|-----------|------------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra định kỳ |
| I | Các môn học chung | 21 | 435 | 156 | 267 | 12 |
| MHC01 | Giáo dục Chính trị | 4 | 75 | 29 | 44 | 2 |

| | | | | | | |
|-------------|---------------------------------|-----------|--------------|------------|--------------|-----------|
| MHC02 | Pháp luật | 2 | 30 | 19 | 10 | 1 |
| MHC03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 54 | 1 |
| MHC04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 4 | 75 | 30 | 43 | 2 |
| MHC05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MHC06 | Tiếng Anh | 6 | 120 | 58 | 58 | 4 |
| II | Các môn học chuyên môn | 53 | 1.560 | 255 | 1.284 | 21 |
| II.1 | Môn học cơ sở | 14 | 330 | 90 | 232 | 8 |
| MCS07 | Dẫn luận ngôn ngữ học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCS08 | Ngữ âm – âm vị học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCS09 | Ngữ pháp tiếng Anh 1 | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MCS10 | Nghe – Nói tiếng Anh 1 | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MCS11 | Đọc hiểu tiếng Anh 1 | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCS12 | Viết tiếng Anh 1 | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| II.2 | Môn học chuyên ngành | 39 | 1.230 | 165 | 1.052 | 13 |
| MCN13 | Ngữ pháp tiếng Anh 2 | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MCN14 | Ngữ pháp tiếng Anh 3 | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCN15 | Nghe – Nói tiếng Anh 2 | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MCN16 | Nghe – Nói tiếng Anh 3 | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCN17 | Đọc hiểu tiếng Anh 2 | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCN18 | Đọc hiểu tiếng Anh 3 | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCN19 | Viết tiếng Anh 2 | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCN20 | Viết tiếng Anh 3 | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCN21 | Lịch sử văn hóa xã hội nước Anh | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCN22 | Biên dịch tiếng Anh | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCN23 | Phiên dịch tiếng Anh | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MCN24 | Thực hành nghề nghiệp | 10 | 450 | 0 | 450 | 0 |
| MCN25 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| | Tổng cộng | 74 | 1995 | 411 | 1551 | 33 |

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Môn học và tín chỉ

- Môn học là khối lượng kiến thức trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn các môn học có thời lượng từ 2 đến 6 tín chỉ (Ngoại trừ môn thực hành nghề nghiệp), nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi môn học phải gắn với một cấp trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một lĩnh vực kiến thức hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều lĩnh vực kiến thức.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết; 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn của giảng viên; 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận; 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, báo cáo tốt nghiệp. Một giờ học thực hành/tích hợp là 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút. Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ; một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

4.2. Đối với các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động- Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, nhà trường có thể bố trí cho người học tham quan, học tập, tham gia làm việc trực tiếp tại các doanh nghiệp/công ty/nhà máy/khu công nghiệp/khu chế xuất/trường học/ trung tâm ngoại ngữ có liên quan đến tiếng Anh;

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, nhà trường có thể bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

| TT | Nội dung | Thời gian |
|----|--|---|
| 1 | Thể dục, thể thao | Từ 5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày |
| 2 | Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng; Sinh hoạt tập thể | Ngoài giờ học hàng ngày: Từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần) |

| TT | Nội dung | Thời gian |
|----|---|---|
| 3 | Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu | Tất cả các ngày làm việc trong tuần |
| 4 | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể | Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật hàng tuần |
| 5 | Đi thực tế | Theo thời gian bố trí của giảng viên và theo yêu cầu của môn học. |

4.4. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học:

Tất cả các môn học khi kết thúc môn học đều phải thi đánh giá kết quả, theo dõi mục tiêu của môn học.

- Hình thức thi: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành
- Thời gian thi:
 - + Lý thuyết: Không quá 90 phút
 - + Thực hành: Không quá 8 giờ

4.5. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng theo từng ngành nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo này mới được xét công nhận tốt nghiệp.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm Khóa luận tốt nghiệp làm điều kiện xét tốt nghiệp mà không phải thi tốt nghiệp.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả công nhận tốt nghiệp để cấp bằng cử nhân thực hành cho sinh viên tốt nghiệp hệ Cao đẳng theo quy định của trường.

4.6 Các chú ý khác

Nếu đối tượng tuyển sinh học liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng, người học đã có bằng tốt nghiệp Trung cấp thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và hoàn chỉnh kiến thức ở trình độ Cao đẳng.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



TS. Nguyễn Thị Bích Vượng